

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 37/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 23 – 02 - 2021
V/v “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thìn

Ông Trần Văn Chánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 23/02/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 2550/2020/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc “Xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/01/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Vy Thị Kim N, sinh năm 1993; nơi đăng ký thường trú: Xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Khu phố 4, phường T, thành phố B1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Ông Vong A P, sinh năm 1981; nơi đăng ký thường trú: Ấp 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Khu phố 4, phường T, thành phố B1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Bà N, ông P có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – Bà Vy Thị Kim N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Vong A P tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/3/2016. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Nay bà N xác định tình cảm không còn, hôn nhân không đạt được mục đích nên xin ly hôn với ông Vong A P.

Về con chung: Bà và ông Vong A P không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – Ông Vong A P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Vy Thị Kim N tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/3/2016. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Nay bà N xin ly hôn, ông đồng ý.

Về con chung: Ông và bà N không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là ông Vong A P hiện cư trú tại địa bàn thành phố B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho bà Vy Thị Kim N và ông Vong A P. Ông bà có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 207, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành đưa vụ án xét xử vắng mặt đối với bà N, ông P.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vy Thị Kim N và ông Vong A P kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện, không bị ai đe dọa, cưỡng ép nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại các điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quá trình chung sống theo bà Vy Thị Kim N trình bày vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vì tính tình không hòa hợp, ông bà gây gổ cãi nhau thường xuyên. Vì vậy, bà Vy Thị Kim N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Vong A P. Ông Vong A P cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng như bà N trình bày và đồng ý ly hôn với bà N.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà N là có cơ sở chấp nhận vì:

Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng xây dựng gia đình hạnh phúc. Thực tế, sau khi kết hôn, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Do tình cảm vợ chồng không còn nên bà N xin được ly hôn với ông Vong A P. Ông P cũng thừa nhận quá trình chung sống, hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà N và ông P không đạt được nên căn cứ vào các điều 51, 54, 56, 57, 58 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết cho ly hôn.

[4] Về con chung: Bà Vy Thị Kim N và ông Vong A P không có con chung nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Vy Thị Kim N và ông Vong A P trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bà Vy Thị Kim N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định, trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên lai số 0007192 ngày 28/10/2020, bà Vy Thị Kim N đã nộp xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 238 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các điều 8, 9, 51, 54, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Vy Thị Kim N.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Vy Thị Kim N được ly hôn với ông Vong A P.

Về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Vy Thị Kim N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định, trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên lai số 0007192 ngày 28/10/2020, bà Vy Thị Kim N đã nộp xong.

Bà Vy Thị Kim N và ông Vong A P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- Toà án tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- THADS TP. Biên Hòa;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu VP – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Duyên

Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Toà án tỉnh Đồng Nai
- VKS TP Biên Hòa
- Các đương sự
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Quyên